TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/DS-PT
Ngày 25-8-2017
V/v *Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiên

Các Thẩm phán: Ông Võ Đình Sớm

Ông Nguyễn Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Ông Lê Thế Nhơn - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2017/TLPT-DS ngày 20 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2017/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 54/2017/QĐ-PT ngày 06 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Thanh V; địa chỉ: Tổ 6, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Mai Thị H; địa chỉ: Đường T, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn là bà Mai Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn là bà Đinh Thị Thanh V trình bày:

Ngày 10-4-2014 (âm lịch) tức ngày 8-5-2014, bà cho bà H vay 20.000.000 đồng, lãi suất 7%/tháng, mục đích để làm ăn kinh tế. Khi nào bà cần lấy số tiền trên thì báo trước cho bà H một tháng, bà H sẽ trả lại đầy đủ tiền đã vay.

Ngày 24-12-2014 (âm lịch) tức ngày 12-02-2015, bà tiếp tục cho bà H vay thêm 5.000.000 đồng, lãi suất 7%/tháng, hẹn đến ngày 30-01-2015 (âm lịch) tức ngày 20-3-2015 bà H sẽ trả lại cho bà số tiền trên.

Sau khi đã vay, bà H đã trả cho bà 4.000.000 đồng tiền lãi. Kể từ tháng 01 năm 2016 cho đến nay bà H không trả cho bà bất kỳ khoản tiền lãi nào.

Bà đã nhiều lần đến nhà gặp và yêu cầu bà H trả tiền nhưng bà H vẫn khất hẹn và không chịu trả.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nếu bà H trả cho bà 20.000.000 đồng nợ gốc, bà sẽ không yêu cầu bà H phải trả số nợ còn lại. Trường hợp bà H không đồng ý, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả cho bà 25.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản tính từ ngày vay cho đến nay.

Bị đơn là bà Mai Thị H trình bày:

Tháng 9 năm 2013 bà có vay của bà Đinh Thị Thanh V 25.000.000 đồng, lãi suất 7%/tháng. Tính từ thời điểm vay cho đến tháng 9 năm 2016, bà đã trả cho bà V 63.000.000 đồng tiền lãi.

Bà đã trả đầy đủ tiền lãi nhưng bà V là người cho vay nặng lãi, vi phạm pháp luật và thủ đoạn rất tinh vi, cứ 5 tháng là bà V yêu cầu bà viết lại giấy vay mới và xé bỏ giấy nhận nợ cũ.

Vì chồng bà đau nặng và sau đó chết, tiền bạc trong nhà bà đã dùng để chữa bệnh cũng như lo hậu sự cho chồng bà nên bà không có tiền để trả nợ cho bà V. Hai ngày sau khi chồng bà mất, bà V đã đến nhà bà để yêu cầu bà trả tiền, vì sĩ diện với bà con họ hàng và trong lúc tang gia bối rối nên bà đã viết giấy xác nhận nợ cho bà V với số tiền còn nợ là 25.000.000 đồng và hẹn đến ngày 31-10-2016 sẽ trả tiền cho bà V.

Đến nay bà còn nợ bà V 25.000.000 đồng nợ gốc. Bà đã trả cho bà V 63.000.000 đồng tiền lãi. Do điều kiện kinh tế của bà gặp khó khăn nên bà đề nghị bà V để bà trả dần mỗi tháng 100.000 đồng cho đến khi hết 25.000.000 đồng nợ gốc, đồng thời đề nghị bà V không yêu cầu bà trả lãi nữa.

Khi trả tiền lãi cho bà V, bà V không viết giấy biên nhận tiền cho bà, vì vậy bà không có bất kỳ giấy tờ gì để nộp cho Tòa án chứng minh cho việc trả lãi của mình.

Tại Bản án số 06/2017/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ các Điều 280, 281, 283, 471, 474, 476, 477 và 478 của Bộ luật dân sự 2005;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thanh V. Buộc bà Mai Thị H phải trả cho bà Đinh Thị Thanh V 27.513.750 đồng (trong đó nợ gốc là 25.000.000 đồng, nợ lãi là 2.513.750 đồng).

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyết định về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm; nghĩa vụ chịu khoản lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền; thông báo quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án và thời hiệu thi hành án; tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25-5-2017, bà Mai Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 06/2017/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà H trình bày: Tại bản tự khai nộp kèm đơn kháng cáo bà xin được trả nợ dần cho bà V mỗi tháng 100.000 đồng cho đến khi hết 25.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay bà không xin bà V được trả nợ dần, vì từ thời điểm vay đến nay bà đã trả được cho bà V 63.000.000 đồng tiền lãi là đã quá số nợ gốc ban đầu nên bà không phải trả nợ cho bà V nữa.

- Bà V trình bày: Nếu tại phiên tòa phúc thẩm bà H trả ngay cho bà 20.000.000 đồng thì bà cho bà H 5.000.000 đồng tiền gốc còn lại và không lấy tiền lãi. Trường hợp bà H không đồng ý thì bà vẫn đề nghị bà H phải trả cho bà số nợ gốc và tiền lãi như Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định.

Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Đinh Thị Thanh V khởi kiện yêu cầu bà Mai Thị H phải trả tổng cộng 25.000.000 đồng và tiền lãi tính từ thời điểm vay đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Bà V giao nộp cho Tòa án các tài liệu gồm: *"Giấy mượn tiền"* đề ngày 24-12-2014 âm lịch (bút lục 32), *Giấy mượn tiền"* đề ngày 10-4-2014 âm lịch (bút lục 33), *"Giấy cam đoan vay tiền"* (bút lục 31) và tài liệu có nội dung xác nhận nợ (bút lục 34).

Tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bà H khai rằng bà có vay của bà V tổng cộng 25.000.000 đồng với lãi suất vay 7%/tháng. Như vậy, việc bà H vay bà V 25.000.000 đồng là có thật, khi vay các bên có thỏa thuận lãi. Tuy nhiên, bà H cho rằng thời điểm bà vay tiền bà V là từ tháng 9 năm 2013 chứ không phải là thời điểm như bà V đã trình bày. Bà H cũng cho rằng từ thời điểm vay đến nay, bà đã trả cho bà V 63.000.000 đồng tiền lãi, số tiền này là đã quá số nợ gốc nên bà không phải trả nợ cho bà V nữa. Xem xét lời khai và kháng cáo của bà H thì thấy rằng:

Về thời điểm vay tiền: Bà H khai rằng thời điểm bà V cho bà vay tiền là từ tháng 9 năm 2013 nhưng bà không cung cấp được giấy tờ gì chứng minh nên Hội đồng xét xử không chấp nhận lời khai này của bà H.

Về việc bà H khai đã trả cho bà V 63.000.000 đồng tiền lãi: Tại "Giấy cam đoan vay tiền" đề ngày 10-7-2016 có nội dung bà H xác nhận có mượn của bà V 25.000.000 đồng, tính đến ngày 10-7-2016, bà H còn nợ bà V 6.700.060 đồng tiền lãi của lãi tháng 7 trở về trước của năm 2016 và hẹn đến ngày 10-8-2016 sẽ trả cho bà V cả gốc lẫn lãi. Tại phiên tòa phúc thẩm bà V không thừa nhận việc bà H đã trả lãi cho bà. Xét, giấy cam đoan vay tiền là do bà H tự viết, giấy cam đoan này cũng không thể hiện tính đến ngày 10-7-2016 thì bà H đã trả lãi cho bà V hay chưa và trả với số tiền bao nhiêu. Ngoài ra, tham gia tố tụng bà H cũng không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh bà đã trả được cho bà V

63.000.000 đồng tiền lãi như bà đã trình bày. Do đó kháng cáo của bà H là không có cơ sở.

[2] Đối với ý kiến của nguyên đơn là bà V tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng số tiền 4.000.000 đồng mà bà H đã trả cho bà không phải là tiền lãi mà là tiền xe ôm bà H đưa cho bà những lần bà lên nhà bà H đòi nợ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, tại giai đoạn sơ thẩm bà V đã thừa nhận 4.000.000 đồng mà bà H đưa cho bà là tiền lãi, như vậy lời khai của bà V tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay là mâu thuẫn với lời khai của chính bà tại Tòa án cấp sơ thẩm. Mặt khác, bà V cũng không kháng cáo đối với nội dung này nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để xem xét lời trình bày nói trên của bà V.

[3] Từ những đánh giá nói trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Do Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là bà Mai Thị H; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2017/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã xét xử tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản nguyên đơn là bà Đinh Thị Thanh V với bị đơn là bà Mai Thị H.

Tuyên xử:

Áp dụng các Điều 280, 281, 283, 471, 474, 476, 477 và 478 của Bộ luật dân sự 2005;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thanh V.

Buộc bà Mai Thị H phải trả cho bà Đinh Thị Thanh V 27.513.750 đồng (trong đó nợ gốc là 25.000.000 đồng, nợ lãi là 2.513.750 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu các bên không thỏa thuận thì mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Mai Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.376.000 đồng.

Bà Đinh Thị Thanh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Đinh Thị Thanh V 725.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số

0000076 ngày 21-11-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Buộc bà Mai Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0003292 ngày 09-6-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; bà Mai Thị H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Gia Lai;*
- *TAND thành phố P;*
- *Chi cục THADS thành phố P;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, TDS, VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hiên